|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬNLONG BIÊN****TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****NĂM HỌC: 2022–2023** | **MỤC TIÊU, MA TRẬN** **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II****MÔN: ĐỊA LÝ 9** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết sự phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng Bằng sông Cửu Long.

- Phân tích bản đồ tự nhiên kinh tế số liệu thống kê để nhận biết đặc điểm tự nhiên một số ngành sản xuất của vùng.

- Nhận biết được các quần đảo và đảo, các hoạt động khai thác tài nguyên biển, đảo và phát triển tổng hợp kinh tế biển.

- Trình bày đặc điểm tài nguyên và môi trường biển, đảo, một số biện pháp bảo vệ tài nguyên biển, đảo.

**2. Năng lực:**

* Rèn luyện kĩ năng phát hiện,vận dụng những kiến thức đã học vào bài làm, kĩ năng xác định và trả lời đúng câu hỏi.
* Rèn kĩ năng phân tích, xác định, tổng hợp

**3. Phẩm chất:**

* Giáo dục tính tự lực, tự giác, kiên cường trong quá trình làm bài
* Rèn luyện tính kỉ luật của học sinh khi trong kiểm tra

- Bảo vệ môi trường

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung**  | **Mức độ nhận thức**  | **Cộng**  |
| **Nhận biết**  | **Thông hiểu**  | **Vận dụng**  |  |
| **TN**  | **TL**  | **TN**  | **TL**  | **VD**  | **VDC**  |  |
|  **Vùng Đồng bắng sông Cửu Long** | Nêu được các đặc điểm địa hình khoáng sản, khí hậu, sông ngòi, phân bố cảnh quan thiên nhiên vùng đb sông Cửu Long | Giải thích sự phân bố dân cư vùng | Liên hệ các trung tâm kinh tế của vùng. | Biết phân tích, nhận xét bảng số liệu thống kê kinh tế vùng |  |
| Số câu   | 8   |   | 4   |  | **4**  | **2**  | **18**  |
| Số điểm  | 2  |   | 1  |  | **1**  | **0,5**  | **4,5**  |
| **Vùng biển Việt Nam** | Trình bày được các đặc điểm tự nhiên, giới hạn của vùng biển VN | Trình bày, nêu được đặc điểm đặc trưng của vùng biển VN | Vận dụng liên hệ thực tế đặc điểm nổi bật của biển VN | Đánh giá thế mạnh và điểm yếu của vùng. Liên hệ ANQP |  |
| Số câu  | 8  |   | 8  |  | **4**  | **2**  | **22**  |
| Số điểm  | 2  |   | 2  |  | **1**  | **0,5**  | **5,5**  |
| **Tổng số câu**  | **16**  |  | **12**  |  | **8**  | **4**  | **40**  |
| **Tổng số điểm**  | **4**  |  | **3**  |  |  **2** **1**  | **10**  |
| **Tỉ lệ**  | **40%**  |  | **30%**  |  |  **20%** **10%**  | **100%**  |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****NĂM HỌC 2022 - 2023** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II****MÔN: ĐỊA LÝ 9***Thời gian làm bài: 45 phút*Ngày KT: / 4 / 2023 |

**Đề: 1**

**TRẮC NGHIỆM (10 điểm):** *Ghi ra giấy kiểm tra câu trả lời em cho là đúng.*

**Câu 1. Hậu quả nghiêm trọng nhất do ô nhiễm môi trường biển gây ra là**

 **A.** giảm chất lượng hoạt động du lịch biển

 **B.** tác động đến thu nhập người dân

 **C.** ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng ngập mặn

 **D.** suy giảm tài nguyên biển

**Câu 2. Dựa và át lát địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết đường bờ biển nước ta bắt đầu từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến**

 **A.** Hà Tiên (Kiên Giang). **B.** Đất Mũi (Cà Mau).

 **C.** Rạch Giá (Kiên Giang). **D.** Năm Căn (Cà Mau).

**Câu 3. Vì sao Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa số 1 của cả nước?**

 **A.** Có mạng lưới sông ngòi dày đặc.

 **B.** Chiếm hơn 50% diện tích đất canh tác.

 **C.** Chiếm hơn 50% diện tích và sản lượng.

 **D.** Có diện tích đất phù sa lớn nhất nước.

**Câu 4. Khu bảo tồn được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên biển thế giới là**

 **A.** Bái Tử Long **B.** Côn Đảo

 **C.** Vịnh Hạ Long **D.** Vịnh Cam Ranh

**Câu 5. Khó khăn lớn nhất đối với hoạt động khai thác thủy sản xa bờ của nước ta là**

 **A.** nguồn tài nguyên thủy sản bị cạn kiệt.

 **B.** thiếu tàu thuyền và thiết bị hiện đại.

 **C.** nguồn lao động có trình độ cao còn ít.

 **D.** gia tăng ô nhiễm môi trường biển.

**Câu 6. Lợi ích chủ yếu của việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo ở nước ta là**

 **A.** Giải quyết nhiều việc làm cho người lao động

 **B.** Tăng cường giao lưu kinh tế giữa các huyện đảo

 **C.** Tạo hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường

 **D.** Hạn chế các thiên tai phát sinh trên vùng biển

**Câu 7. Lãnh hải của nước ta rộng bao nhiêu hải lí?**

 **A.** 11. **B.** 12. **C.** 13. **D.** 10.

**Câu 8.** Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 - 2016 *(Đơn vị: nghìn tấn)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2016** |
| Tổng sản lượng thuỷ sản  | 2 250,5 | 3 465,9 | 5142,7 | 6895 |
| Khai thác | 1 660,9 | 1 987,9 | 2414,4 | 3237 |
| Nuôi trồng | 589,6 | 1 478,0 | 2728,3 | 3658 |

Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng thủy sản phân theo ngành khai thác của nước ta, giai đoạn 2000 - 2016 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

 **A.** Đường. **B.** Tròn. **C.** Cột. **D.** Miền.

**Câu 9. Nhận định nào không đúng về vai trò của việc đánh bắt thuỷ sản xa bờ?**

 **A.** Tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho ngư dân.

 **B.** Thuận tiện cho việc trao đổi, giao lưu hàng hoá với nước ngoài.

 **C.** Bảo vệ vùng trời, vùng biển - hải đảo, thềm lục địa của nước ta.

 **D.** Góp phần hạn chế sự suy giảm tài nguyên sinh vật vùng ven bờ.

**Câu 10. Vùng nào sau đây có nghề làm muối phát triển mạnh nhất nước ta?**

 **A.** Đồng bằng sông Cửu Long. **B.** Bắc Trung Bộ.

 **C.** Đồng bằng sông Hồng. **D.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 11.** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG DẦU THÔ VÀ KHÍ TỰ NHIÊN CỦA NƯỚC TA,

GIAI ĐOẠN 2000 - 2015

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** |
| Dầu thô *(nghìn tấn)* | 16 291 | 18 519 | 15 014 | 18 746 |
| Khí tự nhiên *(triệu m3)* | 1 596 | 6 440 | 9 402 | 10 660 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*

Để thể hiện sản lượng dầu thô và khí tự nhiên của nước ta giai đoạn 2000 - 2015 theo bảng số liệu, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

 **A.** Tròn. **B.** Kết hợp. **C.** Đường. **D.** Miền.

**Câu 12. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 -5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp biển?**

 **A.** Gia Lai. **B.** Cà Mau **C.** Điện Biên. **D.** Hà Giang

**Câu 13. Vùng biển nước ta bao gồm mấy bộ phận?**

 **A.** 2. **B.** 5. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 14. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh (Thành phố) nào?**

 **A.** Hải Phòng **B.** Đà Nẵng **C.** Bà Rịa-Vũng Tàu **D.** Khánh Hòa

**Câu 15. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, sắp xếp các vùng kinh tế biển của** **Duyên Hải Nam Trung Bộ theo thứ tự từ Bắc vào Nam?**

 **A.** Dung Quất, Nhơn Hội, nam Phú Yên, Chu Lai, Vân Phong

 **B.** Chu Lai, Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Vân Phong, Dung Quất

 **C.** Chu Lai, Dung Quất, nam Phú Yên, Vân Phong, Nhơn Hội

 **D.** Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Dung Quất Chu Lai, Vân Phong

**Câu 16. Khoáng sản có giá trị nhất ở vùng biển nước ta là**

 **A.** cát trắng. **B.** muối. **C.** dầu khí. **D.** titan.

**Câu 17. Nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông vận tải đường biển chủ yếu do nước ta**

 **A.** có vai trò kết nối giữa đất liền và các đảo, quần đảo.

 **B.** xu thế mở rộng quan hệ buôn bán quốc tế.

 **C.** điều kiện tự nhiên thuận lợi cho xây dựng nhiều cảng biển

 **D.** có vị trí ngã tư đường hàng hải quốc tế.

**Câu 18. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh thành nào?**

 **A.** Kiên Giang. **B.** Khánh Hòa.

 **C.** Bà Rịa - Vũng Tàu. **D.** Đà Nẵng.

**Câu 19. Điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển - đảo ở nước ta là**

 **A.** nằm gần các tuyến đường hàng hải quốc tế trên Biển Đông.

 **B.** có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt.

 **C.** có nhiều cửa sông, vũng, vịnh, đảo, quần đảo, khí hậu tốt.

 **D.** có nhiều vũng, vịnh kín, cảng biển, bãi tắm đẹp.

**Câu 20. Ngành kinh tế biển phát triển nhất nước ta hiện nay là**

 **A.** du lịch biển – đảo **B.** giao thông, vận tải biển.

 **C.** khai thác, nuôi trồng hải sản **D.** khai thác, chế biến khoáng sản biển

**Câu 21. Các đảo ven bờ tập trung nhiều nhất ở vùng biển nào?**

 **A.** Phan Rang – Phan Thiết **B.** Quy Nhơn – Nha Trang

 **C.** Quảng Ninh – Hải Phòng **D.** Đà Nẵng – Quy Nhơn

**Câu 22. Huyện đảo Côn Đảo thuộc tỉnh nào?**

 **A.** Bến Tre **B.** Bà Rịa-Vũng Tàu **C.** Trà Vinh **D.** Bình Định

**Câu 23. Vùng lãnh hải nước ta rộng bao nhiêu km?**

 **A.** 22224km **B.** 222,24km **C.** 22,224km **D.** 2,2224km

**Câu 24. Vì sao một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, cho các vùng nước và cả đảo xung quanh?**

 **A.** Vì môi trường biển có sự biệt lập nhất định

 **B.** Vì thiếu lực lượng để xử lí ô nhiễm

 **C.** Vì chưa có các giải pháp xử lí ô nhiễm

 **D.** Vì môi trường biển không thể chia cắt được

**Câu 25. Hoạt động du lịch biển của các tỉnh phía Nam có thể diễn ra quanh năm vì**

 **A.** cơ sở lưu trú tốt **B.** giá cả hợp lí

 **C.** không có mùa đông lạnh **D.** nhiều bãi biển đẹp

**Câu 26. Hòn đảo nào sau đây được coi là vườn quốc gia trên biển?**

 **A.** Cái Bầu **B.** Nghi Sơn **C.** Hòn Mê **D.** Cát Bà

**Câu 27. Số lượng các tỉnh, thành phố nằm giáp biển và chiều dài bờ biển nước ta là**

 **A.** 27 tỉnh, thành và 3206km. **B.** 29 tỉnh, thành và 3620km.

 **C.** 30 tỉnh, thành và 3602km. **D.** 28 tỉnh, thành và 3260km.

**Câu 28. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Phù Cát thuộc tỉnh nào sau đây?**

 **A.** Quảng Ngãi. **B.** Bình Định. **C.** Quảng Nam. **D.** Phú Yên.

**Câu 29. Nước ta bắt đầu khai thác dầu khí vào năm nào?**

 **A.** 1968 **B.** 1990 **C.** 1998 **D.** 1986

**Câu 30. Để tạo sự phát triển ổn định và khai thác có hiệu quả các tiềm năng của biển, cần phải**

 **A.** thăm dò và khai thác dầu khí

 **B.** tăng cường đối thoại và hợp tác giữa các nước

 **C.** bảo vệ môi trường biển

 **D.** đẩy mạnh việc đánh bắt xa bờ.

**Câu 31. Ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản ở nước ta *không* phát triển theo xu hướng nào?**

 **A.** Gắn với công nghiệp chế biến thủy hai sản

 **B.** Đẩy mạnh đánh bắt hải sản xa bờ

 **C.** Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản ở vùng ven biển

 **D.** Tăng cường đánh bắt thủy hải sản ven bờ

**Câu 32. Cảng có công suất lớn nhất nước ta hiện nay là**

 **A.** cảng Quy Nhơn **B.** cảng Hải Phòng

 **C.** cảng Đà Nẵng **D.** cảng Sài Gòn

**Câu 33. Cát trắng phục vụ cho công nghiệp chế biến thủy tinh, pha lê phân bố nhiều ở đâu?**

 **A.** Khánh Hòa **B.** Bình Thuận **C.** Ninh Thuận **D.** Hải Phòng

**Câu 34. Phải phát triển tổng hợp kinh tế biển vì**

 **A.** môi trường biển mang tính biệt lập.

 **B.** tài nguyên biển - đảo bị suy giảm nghiêm trọng.

 **C.** tài nguyên biển - đảo phong phú, đa dạng.

 **D.** môi trường biển dễ bị chia cắt.

**Câu 35. Nhà máy lọc dầu ở Dung Quất của nước ta đã được xây dựng tại tỉnh nào?**

 **A.** Thái Bình **B.** Quảng Ngãi **C.** Bà Rịa-Vũng Tàu **D.** Cà Mau

**Câu 36. Các bộ phận hợp thành vùng biển nước ta lần lượt là**

 **A.** đặc quyền kinh tế, nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, thềm lục địa

 **B.** nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.

 **C.** tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy, thềm lục địa.

 **D.** lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.

**Câu 37. Đảo nào sau đây có diện tích lớn nhất trong vùng biển nước ta?**

 **A.** Cồn Cỏ. **B.** Côn Đảo. **C.** Lý Sơn. **D.** Phú Quốc.

**Câu 38. Nước ta bao gồm bao nhiêu ngành kinh tế biển?**

 **A.** 5 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 6

**Câu 39. Việc đẩy mạnh khai thác hải sản ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có ý nghĩa lớn về an ninh quốc phòng là**

 **A.** góp phần khẳng định chủ quyền biển, đảo

 **B.** khai thác hiệu quả các nguồn lợi hải sản

 **C.** mang lại hiệu quả kinh tế cao

 **D.** giúp bảo vệ nguồn lợi hải sản ven bờ có nguy cơ bị cạn kiệt

**Câu 40. Nước ta cần phải khai thác tổng hợp kinh tế biển vì**

 **A.** Biển Đông là biển chung của nhiều quốc gia

 **B.** hoạt động kinh tế biển rất đa dạng

 **C.** nước ta giàu có về tài nguyên biển

 **D.** tài nguyên biển đang bị suy thoái nghiêm trọng

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****NĂM HỌC 2022 - 2023** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II****MÔN: ĐỊA LÝ 9***Thời gian làm bài: 45 phút*Ngày KT: / 4 / 2023 |

**Đề: 2**

**TRẮC NGHIỆM (10 điểm):** *Ghi ra giấy kiểm tra câu trả lời em cho là đúng.*

**Câu 1. Khoáng sản có giá trị nhất ở vùng biển nước ta là**

 **A.** muối. **B.** dầu khí. **C.** cát trắng. **D.** titan.

**Câu 2. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 -5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp biển?**

 **A.** Hà Giang **B.** Điện Biên. **C.** Cà Mau **D.** Gia Lai.

**Câu 3. Dựa và át lát địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết đường bờ biển nước ta bắt đầu từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến**

 **A.** Hà Tiên (Kiên Giang). **B.** Rạch Giá (Kiên Giang).

 **C.** Năm Căn (Cà Mau). **D.** Đất Mũi (Cà Mau).

**Câu 4.** Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 - 2016 *(Đơn vị: nghìn tấn)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2016** |
| Tổng sản lượng thuỷ sản  | 2 250,5 | 3 465,9 | 5142,7 | 6895 |
| Khai thác | 1 660,9 | 1 987,9 | 2414,4 | 3237 |
| Nuôi trồng | 589,6 | 1 478,0 | 2728,3 | 3658 |

Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng thủy sản phân theo ngành khai thác của nước ta, giai đoạn 2000 - 2016 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

 **A.** Miền. **B.** Cột. **C.** Đường. **D.** Tròn.

**Câu 5.** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG DẦU THÔ VÀ KHÍ TỰ NHIÊN CỦA NƯỚC TA,

GIAI ĐOẠN 2000 - 2015

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** |
| Dầu thô *(nghìn tấn)* | 16 291 | 18 519 | 15 014 | 18 746 |
| Khí tự nhiên *(triệu m3)* | 1 596 | 6 440 | 9 402 | 10 660 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*

Để thể hiện sản lượng dầu thô và khí tự nhiên của nước ta giai đoạn 2000 - 2015 theo bảng số liệu, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

 **A.** Tròn. **B.** Đường. **C.** Miền. **D.** Kết hợp.

**Câu 6. Nhận định nào không đúng về vai trò của việc đánh bắt thuỷ sản xa bờ?**

 **A.** Bảo vệ vùng trời, vùng biển - hải đảo, thềm lục địa của nước ta.

 **B.** Góp phần hạn chế sự suy giảm tài nguyên sinh vật vùng ven bờ.

 **C.** Thuận tiện cho việc trao đổi, giao lưu hàng hoá với nước ngoài.

 **D.** Tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho ngư dân.

**Câu 7. Khó khăn lớn nhất đối với hoạt động khai thác thủy sản xa bờ của nước ta là**

 **A.** nguồn tài nguyên thủy sản bị cạn kiệt.

 **B.** thiếu tàu thuyền và thiết bị hiện đại.

 **C.** nguồn lao động có trình độ cao còn ít.

 **D.** gia tăng ô nhiễm môi trường biển.

**Câu 8. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, sắp xếp các vùng kinh tế biển của** **Duyên Hải Nam Trung Bộ theo thứ tự từ Bắc vào Nam?**

 **A.** Chu Lai, Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Vân Phong, Dung Quất

 **B.** Dung Quất, Nhơn Hội, nam Phú Yên, Chu Lai, Vân Phong

 **C.** Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Dung Quất Chu Lai, Vân Phong

 **D.** Chu Lai, Dung Quất, nam Phú Yên, Vân Phong, Nhơn Hội

**Câu 9. Khu bảo tồn được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên biển thế giới là**

 **A.** Vịnh Cam Ranh **B.** Bái Tử Long **C.** Vịnh Hạ Long **D.** Côn Đảo

**Câu 10. Ngành kinh tế biển phát triển nhất nước ta hiện nay là**

 **A.** giao thông, vận tải biển. **B.** du lịch biển – đảo

 **C.** khai thác, chế biến khoáng sảnbiển **D.** khai thác, nuôi trồng hải sản

**Câu 11. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh (Thành phố) nào?**

 **A.** Đà Nẵng **B.** Bà Rịa-Vũng Tàu **C.** Hải Phòng **D.** Khánh Hòa

**Câu 12. Lợi ích chủ yếu của việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo ở nước ta là**

 **A.** Hạn chế các thiên tai phát sinh trên vùng biển

 **B.** Tăng cường giao lưu kinh tế giữa các huyện đảo

 **C.** Tạo hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường

 **D.** Giải quyết nhiều việc làm cho người lao động

**Câu 13. Hậu quả nghiêm trọng nhất do ô nhiễm môi trường biển gây ra là**

 **A.** giảm chất lượng hoạt động du lịch biển

 **B.** ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng ngập mặn

 **C.** suy giảm tài nguyên biển

 **D.** tác động đến thu nhập người dân

**Câu 14. Vùng biển nước ta bao gồm mấy bộ phận?**

 **A.** 2. **B.** 3. **C.** 5. **D.** 4.

**Câu 15. Lãnh hải của nước ta rộng bao nhiêu hải lí?**

 **A.** 10. **B.** 11. **C.** 12. **D.** 13.

**Câu 16. Vùng nào sau đây có nghề làm muối phát triển mạnh nhất nước ta?**

 **A.** Đồng bằng sông Hồng. **B.** Đồng bằng sông Cửu Long.

 **C.** Bắc Trung Bộ. **D.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 17. Điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển - đảo ở nước ta là**

 **A.** có nhiều cửa sông, vũng, vịnh, đảo, quần đảo, khí hậu tốt.

 **B.** nằm gần các tuyến đường hàng hải quốc tế trên Biển Đông.

 **C.** có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt.

 **D.** có nhiều vũng, vịnh kín, cảng biển, bãi tắm đẹp.

**Câu 18. Vì sao Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa số 1 của cả nước?**

 **A.** Chiếm hơn 50% diện tích và sản lượng.

 **B.** Chiếm hơn 50% diện tích đất canh tác.

 **C.** Có diện tích đất phù sa lớn nhất nước.

 **D.** Có mạng lưới sông ngòi dày đặc.

**Câu 19. Nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông vận tải đường biển chủ yếu do nước ta**

 **A.** xu thế mở rộng quan hệ buôn bán quốc tế.

 **B.** có vị trí ngã tư đường hàng hải quốc tế.

 **C.** điều kiện tự nhiên thuận lợi cho xây dựng nhiều cảng biển

 **D.** có vai trò kết nối giữa đất liền và các đảo, quần đảo.

**Câu 20. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh thành nào?**

 **A.** Đà Nẵng. **B.** Bà Rịa - Vũng Tàu.

 **C.** Kiên Giang. **D.** Khánh Hòa.

**Câu 21. Vùng lãnh hải nước ta rộng bao nhiêu km?**

 **A.** 2,2224km **B.** 22224km **C.** 22,224km **D.** 222,24km

**Câu 22. Vì sao một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, cho các vùng nước và cả đảo xung quanh?**

 **A.** Vì môi trường biển không thể chia cắt được

 **B.** Vì thiếu lực lượng để xử lí ô nhiễm

 **C.** Vì chưa có các giải pháp xử lí ô nhiễm

 **D.** Vì môi trường biển có sự biệt lập nhất định

**Câu 23. Các bộ phận hợp thành vùng biển nước ta lần lượt là**

 **A.** đặc quyền kinh tế, nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, thềm lục địa

 **B.** nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.

 **C.** lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.

 **D.** tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy, thềm lục địa.

**Câu 24. Ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản ở nước ta *không* phát triển theo xu hướng nào?**

 **A.** Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản ở vùng ven biển

 **B.** Gắn với công nghiệp chế biến thủy hai sản

 **C.** Tăng cường đánh bắt thủy hải sản ven bờ

 **D.** Đẩy mạnh đánh bắt hải sản xa bờ

**Câu 25. Các đảo ven bờ tập trung nhiều nhất ở vùng biển nào?**

 **A.** Phan Rang – Phan Thiết **B.** Quảng Ninh – Hải Phòng

 **C.** Đà Nẵng – Quy Nhơn **D.** Quy Nhơn – Nha Trang

**Câu 26. Cát trắng phục vụ cho công nghiệp chế biến thủy tinh, pha lê phân bố nhiều ở đâu?**

 **A.** Khánh Hòa **B.** Ninh Thuận **C.** Bình Thuận **D.** Hải Phòng

**Câu 27. Phải phát triển tổng hợp kinh tế biển vì**

 **A.** môi trường biển dễ bị chia cắt.

 **B.** tài nguyên biển - đảo bị suy giảm nghiêm trọng.

 **C.** tài nguyên biển - đảo phong phú, đa dạng.

 **D.** môi trường biển mang tính biệt lập.

**Câu 28. Để tạo sự phát triển ổn định và khai thác có hiệu quả các tiềm năng của biển, cần phải**

 **A.** thăm dò và khai thác dầu khí **C.** bảo vệ môi trường biển

 **B.** đẩy mạnh việc đánh bắt xa bờ. **D.** tăng cường đối thoại và hợp tác giữa các nước

**Câu 29. Hòn đảo nào sau đây được coi là vườn quốc gia trên biển?**

 **A.** Hòn Mê **B.** Nghi Sơn **C.** Cái Bầu **D.** Cát Bà

**Câu 30. Hoạt động du lịch biển của các tỉnh phía Nam có thể diễn ra quanh năm vì**

 **A.** nhiều bãi biển đẹp **B.** không có mùa đông lạnh

 **C.** cơ sở lưu trú tốt **D.** giá cả hợp lí

**Câu 31. Nước ta bao gồm bao nhiêu ngành kinh tế biển?**

 **A.** 6 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 3

**Câu 32. Nước ta cần phải khai thác tổng hợp kinh tế biển vì**

 **A.** nước ta giàu có về tài nguyên biển

 **B.** hoạt động kinh tế biển rất đa dạng

 **C.** tài nguyên biển đang bị suy thoái nghiêm trọng

 **D.** Biển Đông là biển chung của nhiều quốc gia

**Câu 33. Việc đẩy mạnh khai thác hải sản ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có ý nghĩa lớn về an ninh quốc phòng là**

 **A.** giúp bảo vệ nguồn lợi hải sản ven bờ có nguy cơ bị cạn kiệt

 **B.** khai thác hiệu quả các nguồn lợi hải sản

 **C.** mang lại hiệu quả kinh tế cao

 **D.** góp phần khẳng định chủ quyền biển, đảo

**Câu 34. Đảo nào sau đây có diện tích lớn nhất trong vùng biển nước ta?**

 **A.** Phú Quốc. **B.** Lý Sơn. **C.** Côn Đảo. **D.** Cồn Cỏ.

**Câu 35. Nước ta bắt đầu khai thác dầu khí vào năm nào?**

 **A.** 1968 **B.** 1990 **C.** 1998 **D.** 1986

**Câu 36. Số lượng các tỉnh, thành phố nằm giáp biển và chiều dài bờ biển nước ta là**

 **A.** 27 tỉnh, thành và 3206km. **B.** 28 tỉnh, thành và 3260km.

 **C.** 30 tỉnh, thành và 3602km. **D.** 29 tỉnh, thành và 3620km.

**Câu 37. Nhà máy lọc dầu ở Dung Quất của nước ta đã được xây dựng tại tỉnh nào?**

 **A.** Quảng Ngãi **B.** Thái Bình **C.** Bà Rịa-Vũng Tàu **D.** Cà Mau

**Câu 38. Huyện đảo Côn Đảo thuộc tỉnh nào?**

 **A.** Bình Định **B.** Trà Vinh **C.** Bến Tre **D.** Bà Rịa-Vũng Tàu

**Câu 39. Cảng có công suất lớn nhất nước ta hiện nay là**

 **A.** cảng Quy Nhơn **B.** cảng Hải Phòng **C.** cảng Đà Nẵng **D.** cảng Sài Gòn

**Câu 40. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Phù Cát thuộc tỉnh nào sau đây?**

 **A.** Quảng Nam. **B.** Bình Định. **C.** Quảng Ngãi. **D.** Phú Yên.

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****NĂM HỌC 2022 - 2023** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II****MÔN: ĐỊA LÝ 9***Thời gian làm bài: 45 phút*Ngày KT: / 4 / 2023 |

**Đề: 3**

**TRẮC NGHIỆM (10 điểm):** *Ghi ra giấy kiểm tra câu trả lời em cho là đúng.*

**Câu 1. Lợi ích chủ yếu của việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo ở nước ta là**

 **A.** Hạn chế các thiên tai phát sinh trên vùng biển

 **B.** Tạo hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường

 **C.** Giải quyết nhiều việc làm cho người lao động

 **D.** Tăng cường giao lưu kinh tế giữa các huyện đảo

**Câu 2. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh (Thành phố) nào?**

 **A.** Bà Rịa-Vũng Tàu **B.** Khánh Hòa **C.** Đà Nẵng **D.** Hải Phòng

**Câu 3. Điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển - đảo ở nước ta là**

 **A.** nằm gần các tuyến đường hàng hải quốc tế trên Biển Đông.

 **B.** có nhiều cửa sông, vũng, vịnh, đảo, quần đảo, khí hậu tốt.

 **C.** có nhiều vũng, vịnh kín, cảng biển, bãi tắm đẹp.

 **D.** có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt.

**Câu 4. Khoáng sản có giá trị nhất ở vùng biển nước ta là**

 **A.** dầu khí. **B.** titan. **C.** cát trắng. **D.** muối.

**Câu 5. Vì sao Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa số 1 của cả nước?**

 **A.** Chiếm hơn 50% diện tích và sản lượng.

 **B.** Có diện tích đất phù sa lớn nhất nước.

 **C.** Chiếm hơn 50% diện tích đất canh tác.

 **D.** Có mạng lưới sông ngòi dày đặc.

**Câu 6. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 -5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp biển?**

 **A.** Điện Biên. **B.** Gia Lai. **C.** Hà Giang **D.** Cà Mau

**Câu 7. Lãnh hải của nước ta rộng bao nhiêu hải lí?**

 **A.** 10. **B.** 13. **C.** 12. **D.** 11.

**Câu 8. Hậu quả nghiêm trọng nhất do ô nhiễm môi trường biển gây ra là**

 **A.** giảm chất lượng hoạt động du lịch biển

 **B.** suy giảm tài nguyên biển

 **C.** ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng ngập mặn

 **D.** tác động đến thu nhập người dân

**Câu 9. Khu bảo tồn được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên biển thế giới là**

 **A.** Vịnh Cam Ranh **B.** Côn Đảo **C.** Vịnh Hạ Long **D.** Bái Tử Long

**Câu 10. Nhận định nào không đúng về vai trò của việc đánh bắt thuỷ sản xa bờ?**

 **A.** Tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho ngư dân.

 **B.** Góp phần hạn chế sự suy giảm tài nguyên sinh vật vùng ven bờ.

 **C.** Thuận tiện cho việc trao đổi, giao lưu hàng hoá với nước ngoài.

 **D.** Bảo vệ vùng trời, vùng biển - hải đảo, thềm lục địa của nước ta.

**Câu 11. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, sắp xếp các vùng kinh tế biển của** **Duyên Hải Nam Trung Bộ theo thứ tự từ Bắc vào Nam?**

 **A.** Chu Lai, Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Vân Phong, Dung Quất

 **B.** Dung Quất, Nhơn Hội, nam Phú Yên, Chu Lai, Vân Phong

 **C.** Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Dung Quất Chu Lai, Vân Phong

 **D.** Chu Lai, Dung Quất, nam Phú Yên, Vân Phong, Nhơn Hội

**Câu 12.** Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 - 2016 *(Đơn vị: nghìn tấn)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2016** |
| Tổng sản lượng thuỷ sản  | 2 250,5 | 3 465,9 | 5142,7 | 6895 |
| Khai thác | 1 660,9 | 1 987,9 | 2414,4 | 3237 |
| Nuôi trồng | 589,6 | 1 478,0 | 2728,3 | 3658 |

Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng thủy sản phân theo ngành khai thác của nước ta, giai đoạn 2000 - 2016 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

 **A.** Miền. **B.** Đường. **C.** Cột. **D.** Tròn.

**Câu 13. Nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông vận tải đường biển chủ yếu do nước ta**

 **A.** có vai trò kết nối giữa đất liền và các đảo, quần đảo.

 **B.** có vị trí ngã tư đường hàng hải quốc tế.

 **C.** điều kiện tự nhiên thuận lợi cho xây dựng nhiều cảng biển

 **D.** xu thế mở rộng quan hệ buôn bán quốc tế.

**Câu 14. Dựa và át lát địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết đường bờ biển nước ta bắt đầu từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến**

 **A.** Đất Mũi (Cà Mau). **B.** Năm Căn (Cà Mau).

 **C.** Hà Tiên (Kiên Giang). **D.** Rạch Giá (Kiên Giang).

**Câu 15.** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG DẦU THÔ VÀ KHÍ TỰ NHIÊN CỦA NƯỚC TA,

GIAI ĐOẠN 2000 - 2015

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** |
| Dầu thô *(nghìn tấn)* | 16 291 | 18 519 | 15 014 | 18 746 |
| Khí tự nhiên *(triệu m3)* | 1 596 | 6 440 | 9 402 | 10 660 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*

Để thể hiện sản lượng dầu thô và khí tự nhiên của nước ta giai đoạn 2000 - 2015 theo bảng số liệu, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

 **A.** Miền. **B.** Đường. **C.** Tròn. **D.** Kết hợp.

**Câu 16. Vùng nào sau đây có nghề làm muối phát triển mạnh nhất nước ta?**

 **A.** Đồng bằng sông Cửu Long. **B.** Bắc Trung Bộ.

 **C.** Đồng bằng sông Hồng. **D.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 17. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh thành nào?**

 **A.** Khánh Hòa. **B.** Bà Rịa - Vũng Tàu.

 **C.** Kiên Giang. **D.** Đà Nẵng.

**Câu 18. Vùng biển nước ta bao gồm mấy bộ phận?**

 **A.** 2. **B.** 4. **C.** 3. **D.** 5.

**Câu 19. Ngành kinh tế biển phát triển nhất nước ta hiện nay là**

 **A.** giao thông, vận tải biển. **B.** khai thác, chế biến khoáng sảnbiển

 **C.** du lịch biển – đảo **D.** khai thác, nuôi trồng hải sản

**Câu 20. Khó khăn lớn nhất đối với hoạt động khai thác thủy sản xa bờ của nước ta là**

 **A.** nguồn tài nguyên thủy sản bị cạn kiệt.

 **B.** gia tăng ô nhiễm môi trường biển.

 **C.** nguồn lao động có trình độ cao còn ít.

 **D.** thiếu tàu thuyền và thiết bị hiện đại.

**Câu 21. Nước ta bắt đầu khai thác dầu khí vào năm nào?**

 **A.** 1968 **B.** 1986 **C.** 1998 **D.** 1990

**Câu 22. Cát trắng phục vụ cho công nghiệp chế biến thủy tinh, pha lê phân bố nhiều ở đâu?**

 **A.** Bình Thuận **B.** Ninh Thuận **C.** Khánh Hòa **D.** Hải Phòng

**Câu 23. Vùng lãnh hải nước ta rộng bao nhiêu km?**

 **A.** 222,24km **B.** 22,224km **C.** 22224km **D.** 2,2224km

**Câu 24. Hoạt động du lịch biển của các tỉnh phía Nam có thể diễn ra quanh năm vì**

 **A.** nhiều bãi biển đẹp **B.** giá cả hợp lí

 **C.** không có mùa đông lạnh **D.** cơ sở lưu trú tốt

**Câu 25. Đảo nào sau đây có diện tích lớn nhất trong vùng biển nước ta?**

 **A.** Cồn Cỏ. **B.** Phú Quốc. **C.** Lý Sơn. **D.** Côn Đảo.

**Câu 26. Các bộ phận hợp thành vùng biển nước ta lần lượt là**

 **A.** nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.

 **B.** tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy, thềm lục địa.

 **C.** đặc quyền kinh tế, nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, thềm lục địa

 **D.** lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.

**Câu 27. Hòn đảo nào sau đây được coi là vườn quốc gia trên biển?**

 **A.** Hòn Mê **B.** Cát Bà **C.** Cái Bầu **D.** Nghi Sơn

**Câu 28. Để tạo sự phát triển ổn định và khai thác có hiệu quả các tiềm năng của biển, cần phải**

 **A.** tăng cường đối thoại và hợp tác giữa các nước

 **B.** đẩy mạnh việc đánh bắt xa bờ.

 **C.** bảo vệ môi trường biển

 **D.** thăm dò và khai thác dầu khí

**Câu 29. Phải phát triển tổng hợp kinh tế biển vì**

 **A.** môi trường biển mang tính biệt lập.

 **B.** tài nguyên biển - đảo bị suy giảm nghiêm trọng.

 **C.** môi trường biển dễ bị chia cắt.

 **D.** tài nguyên biển - đảo phong phú, đa dạng.

**Câu 30. Các đảo ven bờ tập trung nhiều nhất ở vùng biển nào?**

 **A.** Quảng Ninh – Hải Phòng **B.** Phan Rang – Phan Thiết

 **C.** Quy Nhơn – Nha Trang **D.** Đà Nẵng – Quy Nhơn

**Câu 31. Huyện đảo Côn Đảo thuộc tỉnh nào?**

 **A.** Bà Rịa-Vũng Tàu **B.** Bến Tre **C.** Trà Vinh **D.** Bình Định

**Câu 32. Nhà máy lọc dầu ở Dung Quất của nước ta đã được xây dựng tại tỉnh nào?**

 **A.** Cà Mau **B.** Bà Rịa-Vũng Tàu **C.** Quảng Ngãi **D.** Thái Bình

**Câu 33. Vì sao một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, cho các vùng nước và cả đảo xung quanh?**

 **A.** Vì môi trường biển có sự biệt lập nhất định

 **B.** Vì chưa có các giải pháp xử lí ô nhiễm

 **C.** Vì môi trường biển không thể chia cắt được

 **D.** Vì thiếu lực lượng để xử lí ô nhiễm

**Câu 34. Nước ta bao gồm bao nhiêu ngành kinh tế biển?**

 **A.** 4 **B.** 3 **C.** 5 **D.** 6

**Câu 35. Việc đẩy mạnh khai thác hải sản ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có ý nghĩa lớn về an ninh quốc phòng là**

 **A.** mang lại hiệu quả kinh tế cao

 **B.** góp phần khẳng định chủ quyền biển, đảo

 **C.** khai thác hiệu quả các nguồn lợi hải sản

 **D.** giúp bảo vệ nguồn lợi hải sản ven bờ có nguy cơ bị cạn kiệt

**Câu 36. Cảng có công suất lớn nhất nước ta hiện nay là**

 **A.** cảng Hải Phòng **B.** cảng Đà Nẵng

 **C.** cảng Sài Gòn **D.** cảng Quy Nhơn

**Câu 37. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Phù Cát thuộc tỉnh nào sau đây?**

 **A.** Quảng Ngãi. **B.** Quảng Nam. **C.** Phú Yên. **D.** Bình Định.

**Câu 38. Ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản ở nước ta *không* phát triển theo xu hướng nào?**

 **A.** Gắn với công nghiệp chế biến thủy hai sản

 **B.** Đẩy mạnh đánh bắt hải sản xa bờ

 **C.** Tăng cường đánh bắt thủy hải sản ven bờ

 **D.** Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản ở vùng ven biển

**Câu 39. Số lượng các tỉnh, thành phố nằm giáp biển và chiều dài bờ biển nước ta là**

 **A.** 30 tỉnh, thành và 3602km. **B.** 29 tỉnh, thành và 3620km.

 **C.** 28 tỉnh, thành và 3260km. **D.** 27 tỉnh, thành và 3206km.

**Câu 40. Nước ta cần phải khai thác tổng hợp kinh tế biển vì**

 **A.** hoạt động kinh tế biển rất đa dạng

 **B.** nước ta giàu có về tài nguyên biển

 **C.** tài nguyên biển đang bị suy thoái nghiêm trọng

 **D.** Biển Đông là biển chung của nhiều quốc gia

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****NĂM HỌC 2022 - 2023** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II****MÔN: ĐỊA LÝ 9***Thời gian làm bài: 45 phút*Ngày KT: / 4 / 2023 |

**Đề: 4**

**TRẮC NGHIỆM (10 điểm):** *Ghi ra giấy kiểm tra câu trả lời em cho là đúng.*

**Câu 1. Vùng nào sau đây có nghề làm muối phát triển mạnh nhất nước ta?**

 **A.** Duyên hải Nam Trung Bộ. **B.** Đồng bằng sông Hồng.

 **C.** Đồng bằng sông Cửu Long. **D.** Bắc Trung Bộ.

**Câu 2. Lợi ích chủ yếu của việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo ở nước ta là**

 **A.** Giải quyết nhiều việc làm cho người lao động

 **B.** Tăng cường giao lưu kinh tế giữa các huyện đảo

 **C.** Hạn chế các thiên tai phát sinh trên vùng biển

 **D.** Tạo hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường

**Câu 3. Khoáng sản có giá trị nhất ở vùng biển nước ta là**

 **A.** muối. **B.** dầu khí. **C.** titan. **D.** cát trắng.

**Câu 4. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 -5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp biển?**

 **A.** Gia Lai. **B.** Hà Giang **C.** Điện Biên. **D.** Cà Mau

**Câu 5. Vùng biển nước ta bao gồm mấy bộ phận?**

 **A.** 2. **B.** 4. **C.** 3. **D.** 5.

**Câu 6. Hậu quả nghiêm trọng nhất do ô nhiễm môi trường biển gây ra là**

 **A.** tác động đến thu nhập người dân

 **B.** ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng ngập mặn

 **C.** suy giảm tài nguyên biển

 **D.** giảm chất lượng hoạt động du lịch biển

**Câu 7. Khó khăn lớn nhất đối với hoạt động khai thác thủy sản xa bờ của nước ta là**

 **A.** thiếu tàu thuyền và thiết bị hiện đại.

 **B.** nguồn tài nguyên thủy sản bị cạn kiệt.

 **C.** nguồn lao động có trình độ cao còn ít.

 **D.** gia tăng ô nhiễm môi trường biển.

**Câu 8. Điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển - đảo ở nước ta là**

 **A.** nằm gần các tuyến đường hàng hải quốc tế trên Biển Đông.

 **B.** có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt.

 **C.** có nhiều vũng, vịnh kín, cảng biển, bãi tắm đẹp.

 **D.** có nhiều cửa sông, vũng, vịnh, đảo, quần đảo, khí hậu tốt.

**Câu 9. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, sắp xếp các vùng kinh tế biển của** **Duyên Hải Nam Trung Bộ theo thứ tự từ Bắc vào Nam?**

 **A.** Chu Lai, Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Vân Phong, Dung Quất

 **B.** Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Dung Quất Chu Lai, Vân Phong

 **C.** Chu Lai, Dung Quất, nam Phú Yên, Vân Phong, Nhơn Hội

 **D.** Dung Quất, Nhơn Hội, nam Phú Yên, Chu Lai, Vân Phong

**Câu 10.** Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 - 2016 *(Đơn vị: nghìn tấn)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2016** |
| Tổng sản lượng thuỷ sản  | 2 250,5 | 3 465,9 | 5142,7 | 6895 |
| Khai thác | 1 660,9 | 1 987,9 | 2414,4 | 3237 |
| Nuôi trồng | 589,6 | 1 478,0 | 2728,3 | 3658 |

Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng thủy sản phân theo ngành khai thác của nước ta, giai đoạn 2000 - 2016 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

 **A.** Cột. **B.** Tròn. **C.** Đường. **D.** Miền.

**Câu 11. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh thành nào?**

 **A.** Đà Nẵng. **B.** Kiên Giang.

 **C.** Bà Rịa - Vũng Tàu. **D.** Khánh Hòa.

**Câu 12.** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG DẦU THÔ VÀ KHÍ TỰ NHIÊN CỦA NƯỚC TA,

GIAI ĐOẠN 2000 - 2015

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** |
| Dầu thô *(nghìn tấn)* | 16 291 | 18 519 | 15 014 | 18 746 |
| Khí tự nhiên *(triệu m3)* | 1 596 | 6 440 | 9 402 | 10 660 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*

Để thể hiện sản lượng dầu thô và khí tự nhiên của nước ta giai đoạn 2000 - 2015 theo bảng số liệu, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

 **A.** Miền. **B.** Kết hợp. **C.** Đường. **D.** Tròn.

**Câu 13. Vì sao Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa số 1 của cả nước?**

 **A.** Có mạng lưới sông ngòi dày đặc.

 **B.** Có diện tích đất phù sa lớn nhất nước.

 **C.** Chiếm hơn 50% diện tích và sản lượng.

 **D.** Chiếm hơn 50% diện tích đất canh tác.

**Câu 14. Nhận định nào không đúng về vai trò của việc đánh bắt thuỷ sản xa bờ?**

 **A.** Thuận tiện cho việc trao đổi, giao lưu hàng hoá với nước ngoài.

 **B.** Bảo vệ vùng trời, vùng biển - hải đảo, thềm lục địa của nước ta.

 **C.** Tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho ngư dân.

 **D.** Góp phần hạn chế sự suy giảm tài nguyên sinh vật vùng ven bờ.

**Câu 15. Dựa và át lát địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết đường bờ biển nước ta bắt đầu từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến**

 **A.** Hà Tiên (Kiên Giang). **B.** Đất Mũi (Cà Mau).

 **C.** Rạch Giá (Kiên Giang). **D.** Năm Căn (Cà Mau).

**Câu 16. Khu bảo tồn được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên biển thế giới là**

 **A.** Côn Đảo **B.** Bái Tử Long **C.** Vịnh Cam Ranh **D.** Vịnh Hạ Long

**Câu 17. Lãnh hải của nước ta rộng bao nhiêu hải lí?**

 **A.** 10. **B.** 11. **C.** 12. **D.** 13.

**Câu 18. Nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông vận tải đường biển chủ yếu do nước ta**

 **A.** có vai trò kết nối giữa đất liền và các đảo, quần đảo.

 **B.** xu thế mở rộng quan hệ buôn bán quốc tế.

 **C.** có vị trí ngã tư đường hàng hải quốc tế.

 **D.** điều kiện tự nhiên thuận lợi cho xây dựng nhiều cảng biển

**Câu 19. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh (Thành phố) nào?**

 **A.** Bà Rịa-Vũng Tàu **B.** Hải Phòng **C.** Đà Nẵng **D.** Khánh Hòa

**Câu 20. Ngành kinh tế biển phát triển nhất nước ta hiện nay là**

 **A.** giao thông, vận tải biển. **B.** khai thác, nuôi trồng hải sản

 **C.** khai thác, chế biến khoáng sản biển **D.** du lịch biển – đảo

**Câu 21. Đảo nào sau đây có diện tích lớn nhất trong vùng biển nước ta?**

 **A.** Cồn Cỏ. **B.** Côn Đảo. **C.** Lý Sơn. **D.** Phú Quốc.

**Câu 22. Huyện đảo Côn Đảo thuộc tỉnh nào?**

 **A.** Bà Rịa-Vũng Tàu **B.** Bến Tre **C.** Bình Định **D.** Trà Vinh

**Câu 23. Ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản ở nước ta *không* phát triển theo xu hướng nào?**

 **A.** Đẩy mạnh đánh bắt hải sản xa bờ

 **B.** Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản ở vùng ven biển

 **C.** Gắn với công nghiệp chế biến thủy hai sản

 **D.** Tăng cường đánh bắt thủy hải sản ven bờ

**Câu 24. Phải phát triển tổng hợp kinh tế biển vì**

 **A.** môi trường biển mang tính biệt lập.

 **B.** tài nguyên biển - đảo bị suy giảm nghiêm trọng.

 **C.** tài nguyên biển - đảo phong phú, đa dạng.

 **D.** môi trường biển dễ bị chia cắt.

**Câu 25. Việc đẩy mạnh khai thác hải sản ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có ý nghĩa lớn về an ninh quốc phòng là**

 **A.** khai thác hiệu quả các nguồn lợi hải sản

 **B.** góp phần khẳng định chủ quyền biển, đảo

 **C.** giúp bảo vệ nguồn lợi hải sản ven bờ có nguy cơ bị cạn kiệt

 **D.** mang lại hiệu quả kinh tế cao

**Câu 26. Cảng có công suất lớn nhất nước ta hiện nay là**

 **A.** cảng Quy Nhơn **B.** cảng Đà Nẵng

 **C.** cảng Sài Gòn **D.** cảng Hải Phòng

**Câu 27. Nước ta bắt đầu khai thác dầu khí vào năm nào?**

 **A.** 1968 **B.** 1990 **C.** 1998 **D.** 1986

**Câu 28. Số lượng các tỉnh, thành phố nằm giáp biển và chiều dài bờ biển nước ta là**

 **A.** 29 tỉnh, thành và 3620km. **B.** 28 tỉnh, thành và 3260km.

 **C.** 30 tỉnh, thành và 3602km. **D.** 27 tỉnh, thành và 3206km.

**Câu 29. Các đảo ven bờ tập trung nhiều nhất ở vùng biển nào?**

 **A.** Đà Nẵng – Quy Nhơn **B.** Phan Rang – Phan Thiết

 **C.** Quảng Ninh – Hải Phòng **D.** Quy Nhơn – Nha Trang

**Câu 30. Hoạt động du lịch biển của các tỉnh phía Nam có thể diễn ra quanh năm vì**

 **A.** nhiều bãi biển đẹp **B.** giá cả hợp lí

 **C.** cơ sở lưu trú tốt **D.** không có mùa đông lạnh

**Câu 31. Nước ta bao gồm bao nhiêu ngành kinh tế biển?**

 **A.** 4 **B.** 6 **C.** 5 **D.** 3

**Câu 32. Vì sao một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, cho các vùng nước và cả đảo xung quanh?**

 **A.** Vì môi trường biển có sự biệt lập nhất định

 **B.** Vì thiếu lực lượng để xử lí ô nhiễm

 **C.** Vì môi trường biển không thể chia cắt được

 **D.** Vì chưa có các giải pháp xử lí ô nhiễm

**Câu 33. Nước ta cần phải khai thác tổng hợp kinh tế biển vì**

 **A.** nước ta giàu có về tài nguyên biển

 **B.** hoạt động kinh tế biển rất đa dạng

 **C.** Biển Đông là biển chung của nhiều quốc gia

 **D.** tài nguyên biển đang bị suy thoái nghiêm trọng

**Câu 34. Các bộ phận hợp thành vùng biển nước ta lần lượt là**

 **A.** lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.

 **B.** đặc quyền kinh tế, nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, thềm lục địa

 **C.** nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.

 **D.** tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy, thềm lục địa.

**Câu 35. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Phù Cát thuộc tỉnh nào sau đây?**

 **A.** Quảng Ngãi. **B.** Quảng Nam. **C.** Phú Yên. **D.** Bình Định.

**Câu 36. Hòn đảo nào sau đây được coi là vườn quốc gia trên biển?**

 **A.** Cát Bà **B.** Nghi Sơn **C.** Cái Bầu **D.** Hòn Mê

**Câu 37. Nhà máy lọc dầu ở Dung Quất của nước ta đã được xây dựng tại tỉnh nào?**

 **A.** Bà Rịa-Vũng Tàu **B.** Cà Mau **C.** Thái Bình **D.** Quảng Ngãi

**Câu 38. Để tạo sự phát triển ổn định và khai thác có hiệu quả các tiềm năng của biển, cần phải**

 **A.** đẩy mạnh việc đánh bắt xa bờ.

 **B.** tăng cường đối thoại và hợp tác giữa các nước

 **C.** thăm dò và khai thác dầu khí

 **D.** bảo vệ môi trường biển

**Câu 39. Vùng lãnh hải nước ta rộng bao nhiêu km?**

 **A.** 222,24km **B.** 2,2224km **C.** 22,224km **D.** 22224km

**Câu 40. Cát trắng phục vụ cho công nghiệp chế biến thủy tinh, pha lê phân bố nhiều ở đâu?**

 **A.** Hải Phòng **B.** Khánh Hòa **C.** Ninh Thuận **D.** Bình Thuận

***------ HẾT ------***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****NĂM HỌC 2022 - 2023** | **HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM** **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II****MÔN: ĐỊA LÍ 9** |

***Mã đề 1***

|  |
| --- |
| **I. Trắc nghiệm*:( 10 điểm)*** |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | **0,25đ/ câu** |
| ***ĐA*** | ***D*** | ***A*** | ***C*** | ***C*** | ***B*** | ***C*** | ***B*** | ***D*** | ***B*** | ***D*** |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| ***ĐA*** | ***B*** | ***B*** | ***B*** | ***D*** | ***B*** | ***C*** | ***D*** | ***D*** | ***B*** | ***C*** |
| **Câu** | *21* | *22* | *23* | *24* | *25* | *26* | *27* | *28* | *29* | *30* |
| ***ĐA*** | ***C*** | ***B*** | ***C*** | ***D*** | ***C*** | ***D*** | ***D*** | ***B*** | ***D*** | ***B*** |
| **Câu** | *31* | *32* | *33* | *34* | *35* | *36* | *37* | *38* | *39* | *40* |
| ***ĐA*** | ***D*** | ***D*** | ***A*** | ***C*** | ***B*** | ***B*** | ***D*** | ***C*** | ***A*** | ***B*** |

***Mã đề 2***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | **0,25đ/ câu** |
| ***ĐA*** | ***B*** | ***C*** | ***A*** | ***A*** | ***D*** | ***C*** | ***B*** | ***A*** | ***C*** | ***D*** |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| ***ĐA*** | ***D*** | ***C*** | ***C*** | ***C*** | ***C*** | ***D*** | ***C*** | ***A*** | ***B*** | ***A*** |
| **Câu** | *21* | *22* | *23* | *24* | *25* | *26* | *27* | *28* | ***29*** | ***30*** |
| ***ĐA*** | ***C*** | ***A*** | ***B*** | ***C*** | ***B*** | ***A*** | ***C*** | ***D*** | ***D*** | ***B*** |
| **Câu** | *31* | *32* | *33* | *34* | *35* | *36* | *37* | *38* | *39* | *40* |
| ***ĐA*** | ***B*** | ***B*** | ***D*** | ***A*** | ***D*** | ***B*** | ***A*** | ***D*** | ***D*** | ***B*** |

***Mã đề 3***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | **0,25đ/ câu** |
| ***ĐA*** | ***B*** | ***B*** | ***D*** | ***A*** | ***A*** | ***D*** | ***C*** | ***B*** | ***C*** | ***C*** |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| ***ĐA*** | ***A*** | ***A*** | ***B*** | ***C*** | ***D*** | ***D*** | ***D*** | ***D*** | ***D*** | ***D*** |
| **Câu** | *21* | *22* | *23* | *24* | *25* | *26* | *27* | *28* | ***29*** | ***30*** |
| ***ĐA*** | ***B*** | ***C*** | ***B*** | ***C*** | ***B*** | ***A*** | ***B*** | ***A*** | ***D*** | ***A*** |
| **Câu** | *31* | *32* | *33* | *34* | *35* | *36* | *37* | *38* | *39* | *40* |
| ***ĐA*** | ***A*** | ***C*** | ***C*** | ***A*** | ***B*** | ***C*** | ***D*** | ***C*** | ***C*** | ***A*** |

***Mã đề 4***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | **0,25đ/ câu** |
| ***ĐA*** | ***A*** | ***D*** | ***B*** | ***D*** | ***D*** | ***C*** | ***A*** | ***B*** | ***A*** | ***D*** |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| ***ĐA*** | ***A*** | ***B*** | ***C*** | ***A*** | ***A*** | ***D*** | ***C*** | ***C*** | ***D*** | ***B*** |
| **Câu** | *21* | *22* | *23* | *24* | *25* | *26* | *27* | *28* | ***29*** | ***30*** |
| ***ĐA*** | ***D*** | ***A*** | ***D*** | ***C*** | ***B*** | ***C*** | ***D*** | ***B*** | ***C*** | ***D*** |
| **Câu** | *31* | *32* | *33* | *34* | *35* | *36* | *37* | *38* | *39* | *40* |
| ***ĐA*** | ***A*** | ***C*** | ***B*** | ***C*** | ***D*** | ***A*** | ***D*** | ***B*** | ***C*** | ***B*** |

 **BGH DUYỆT TỔ TRƯỞNG NTCM GV RA ĐỀ**

 **Đỗ Thị Phương Mai Nguyễn Thị Vân Nguyễn Thị Vân**